

BÁO CÁO
TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÓNG GÓP Ý KIẾN CỦA CÁN BỘ, HỘI VIÊN,
NÔNG DÂN ĐỐI VỚI DỰ THẢO LUẬT ĐẤT ĐAI (SỬA ĐỔI)

Thực hiện Kế hoạch số: 13/KH-UBND ngày 19/01/2023 của UBND tỉnh về tổ chức lấy ý kiến Nhân dân đối với dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi), Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh báo cáo kết quả tổng hợp đóng góp ý kiến của cán bộ, hội viên, nông dân đối với dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi) như sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI VIỆC LẤY Ý KIẾN NHÂN DÂN

1. Công tác triển khai thực hiện

Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 207-KH/HNDT ngày 08/02/2023 về tổ chức lấy ý kiến cán bộ, hội viên nông dân đối với dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi). Đồng thời chỉ đạo các cấp Hội trong toàn tỉnh đồng loạt triển khai với những hình thức phù hợp nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của Hội Nông dân các cấp, huy động trí tuệ, tâm huyết của cán bộ, hội viên, nông dân trong toàn tỉnh góp phần hoàn thiện dự án Luật Đất đai (sửa đổi).

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi)

Hội Nông dân các cấp đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi) thông qua nhiều hình thức đa dạng như: tổ chức hội nghị, tọa đàm, sinh hoạt chi Hội, sinh hoạt Câu lạc bộ nông dân với pháp luật..., tuyên truyền trên Trang Thông tin điện tử Hội Nông dân tỉnh, qua các trang mạng xã hội (fanpage, nhóm zalo...) nhằm tạo điều kiện tốt nhất để cán bộ, hội viên, nông dân tham gia đóng góp ý kiến vào dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi).

3. Các hình thức, phương thức tổ chức lấy ý kiến

Hội Nông dân các cấp triển khai các hình thức góp ý như: góp ý trực tiếp bằng văn bản (bản giấy, thư điện tử) gửi đến bộ phận tiếp nhận ý kiến của các cấp Hội; Góp ý thông qua việc tổ chức các hội nghị, tọa đàm, sinh hoạt chi Hội, sinh hoạt Câu lạc bộ nông dân với pháp luật; Tham gia góp ý trực tiếp thông qua website chính thức lấy ý kiến Nhân dân đối với dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi) tại địa chỉ website: luatdatdai.monre.gov.vn, Cổng thông tin điện tử của Quốc hội, Cổng thông tin điện tử Chính phủ.v.v...

4. Các đối tượng được lấy ý kiến

Hội Nông dân các cấp, cán bộ, hội viên nông dân trong toàn tỉnh.

5. Việc tổng hợp, xử lý kết quả lấy ý kiến và xây dựng Báo cáo tổng hợp ý kiến Nhân dân đối với dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi)

Đến nay, Hội Nông dân tỉnh đã tiếp nhận Báo cáo tổng hợp ý kiến góp ý của các cấp Hội đối với dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi). HND các cấp đã tổ chức

468 cuộc hội nghị, sinh hoạt chi Hội; đã nhận được trên 700 lượt ý kiến góp ý của Hội Nông dân các cấp, cán bộ, hội viên, nông dân.

6. Đánh giá chung

Việc tổ chức lấy ý kiến cán bộ, hội viên nông dân đối với dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi) được các cấp Hội triển khai đồng bộ, dân chủ, khoa học với những hình thức linh hoạt, phù hợp với thực tiễn tại cơ sở; phát huy được tinh thần, trách nhiệm, trí tuệ của cán bộ, hội viên, nông dân trong tỉnh góp phần vào hoàn thiện dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi).

II. VỀ KỸ THUẬT LẬP PHÁP

1. Về bố cục của dự thảo Luật

Về bố cục, kết cấu, vị trí của các chương, điều, khoản của dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi): Đa số các ý kiến đánh giá bố cục, kết cấu, vị trí của các chương, điều, khoản của dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi) là phù hợp. Tuy nhiên một số ý kiến của cán bộ, HVND (đơn vị thành phố Ninh Bình) cho rằng Luật đang quá dài, có tới 16 chương 26 mục và 236 điều trong đó 39 điều giao cho Chính Phủ quy định chi tiết thực hiện, những điều này phần lớn lại liên quan trực tiếp đến việc thực hiện cụ thể trên thực tế đối với người dân. Như vậy sẽ tạo thêm thủ tục hành chính; Luật đã có hiệu lực nhưng vẫn không thực hiện được vì thiếu hướng dẫn của chính phủ, dễ nảy sinh nạn tham nhũng chính sách.

2. Về kỹ thuật soạn thảo

Về ngôn ngữ diễn đạt và kỹ thuật xây dựng của các quy định của dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi): Nhìn chung ngôn ngữ dễ hiểu, phù hợp chung với trình độ nhân dân.

3. Đánh giá chung

- Dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi) tương đối phù hợp với các quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng; với Hiến pháp, các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Đã có nhiều điều chỉnh nhằm giải quyết những vấn đề bất cập, tồn tại của thực tiễn đặt ra.

- Một số nội dung, điều khoản cần được bổ sung, điều chỉnh thêm để phù hợp hơn với thực tiễn, tránh việc tạo ra các kẽ hở trong khi thi hành Luật.

III. TỔNG HỢP GÓP Ý CỤ THỂ ĐỐI VỚI DỰ THẢO LUẬT ĐẤT ĐAI (SỬA ĐỔI)

1. Chương I. Quy định chung

- Điều 3: Giải thích từ ngữ.

+ **Khoản 4** giải thích khái niệm: “Bồi thường quyền sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất là việc Nhà nước bồi hoàn cho người sử dụng đất bằng tiền, bằng đất hoặc bằng lợi ích vật chất”. Vậy “lợi ích vật chất ở đây là gì”? Nếu không cụ thể rất dễ dẫn tới hiện tượng khó khăn cho các cơ quan thu hồi đất để bồi thường thỏa đáng cho người dân, hoặc khó thống nhất về lợi ích vật chất với người dân. Đề nghị quy định rõ.

+ Đề nghị bổ sung giải thích 02 cụm từ: Thế nào là “**Quyền sử dụng đất**” và thế nào là “**Quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất**”. Vì đây là 02 vấn đề liên quan đến tất cả người dân. Làm rõ khái niệm này để mọi người có cách hiểu một

cách thống nhất; phân biệt được sự khác nhau giữa quyền sử dụng và quyền sở hữu. Trong dự thảo Luật, hai cụm từ này được sử dụng trong nhiều điều khoản (điều 5,6,7...). Nhưng chưa được giải thích tại Điều 3.

- **Tại Điều 5, khoản 7:** đề nghị bổ sung thêm đối tượng sử dụng đất là “tổ chức liên doanh”.

- **Điều 9: Nhà nước khuyến khích đầu tư vào sử dụng đất đai,** dự thảo Luật quy định nhà nước khuyến khích đầu tư vào sử dụng đất với 5 nội dung. Đề nghị cần nghiên cứu bổ sung thêm vấn đề khuyến khích đối với những tổ chức cá nhân mạnh dạn thuê lại, mượn lại diện tích đất bỏ hoang để đầu tư sản xuất đem lại hiệu quả. Đồng thời tạo môi trường thuận lợi, cải cách thủ tục hành chính để hấp dẫn, thu hút các tổ chức cá nhân đầu tư khai thác hiệu quả tài nguyên đất.

- **Điều 10: Phân loại đất**

+ **Điểm d, khoản 1** dự thảo Luật quy định về nhóm đất chăn nuôi tập trung nhưng chưa đề cập đến đất chăn nuôi nhỏ lẻ. Đề nghị sửa quy định “Đất chăn nuôi tập trung” thành “Đất chăn nuôi” cho phù hợp với thực tiễn.

+ **Điểm e, khoản 2** quy định khá cụ thể về các loại đất. “Đất sử dụng vào mục đích công cộng gồm đất công trình giao thông (gồm cảng hàng không, sân bay, cảng đường thủy nội địa, cảng hàng hải, đường sắt, đường bộ và công trình giao thông khác); công trình thủy lợi; đất công trình phòng, chống thiên tai; đất có di tích lịch sử - văn hóa, di sản thiên nhiên, danh lam thắng cảnh; đất sinh hoạt cộng đồng, khu vui chơi, giải trí công cộng; đất công trình năng lượng; đất công trình bưu chính, viễn thông; đất chợ; đất cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá, đất bãi thải, xử lý chất thải và đất công trình công cộng khác”. Tuy nhiên lại chưa đề cập đến đất công trình cấp nước sạch, thoát nước mưa và nước thải (gồm công trình đầu mối, công trình phụ trợ và mạng lưới). Đề nghị bổ sung các loại đất nói trên.

2. Chương II. Quyền và trách nhiệm của Nhà nước, công dân đối với đất đai

- **Điều 16: Trách nhiệm của Nhà nước đối với người sử dụng đất**

+ Khoản 2 quy định: “Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người sử dụng đất khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật”.

Đề nghị sửa đổi thành: “Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người sử dụng đất khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật; khi nhận quyền thừa kế từ hộ gia đình, dòng họ”. Vì thực tế hiện nay tại nông thôn rất nhiều gia đình đã có con xây dựng gia đình ở riêng, được bố mẹ phân chia đất để ổn định cuộc sống, nhưng không thực hiện được việc tách quyền sử dụng đất.

+ Đề nghị bổ sung thêm 01 khoản với nội dung: Sau khi đo bản đồ số và dồn điền, đổi thửa thì phải quy định rõ mốc thời gian là bao nhiêu ngày, bao nhiêu tháng để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở

và tài sản khác gắn liền với đất cho người sử dụng đất khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

- Điều 17: Trách nhiệm của Nhà nước về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số

Khoản 2 quy định: “Có chính sách tạo điều kiện cho đồng bào dân tộc thiểu số có đất để sản xuất, kinh doanh, đảm bảo sinh kế thông qua các chính sách”. Đề nghị xác định cụ thể khái niệm “những đồng bào dân tộc thiểu số” là hộ gia đình hay cá nhân là người dân tộc thiểu số. Đồng thời, đề nghị thêm từ “phù hợp” sau từ “chính sách”, sửa thành: “Có chính sách phù hợp tạo điều kiện cho đồng bào dân tộc thiểu số có đất để sản xuất, kinh doanh, đảm bảo sinh kế thông qua các chính sách”. Vì các chính sách của Nhà nước khi ban hành cần đảm bảo phù hợp với điều kiện của từng địa phương, phù hợp với hoàn cảnh thực tế của đồng bào dân tộc thiểu số.

- Điều 20. Vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận trong quản lý và sử dụng đất đai.

Tại Khoản 1, đề nghị thay cụm từ “Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam” thành cụm từ “Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội”. Sửa cụm từ “Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp” tại khoản 2, thành cụm từ “Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp” để phù hợp với Quyết định số 217-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị ban hành Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; Quyết định số 218-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị về việc ban hành quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

3. Chương III. Quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất

- Điều 27: Quyền chung của người sử dụng đất

Khoản 6 quy định: “Được quyền chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của Luật này và pháp luật về đầu tư”. Đề nghị sửa thành: “Được quyền đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền chuyển mục đích sử dụng đất theo nguyện vọng và phù hợp với quy hoạch tại địa phương”.

- Điều 31: Nghĩa vụ chung của người sử dụng đất

Tại **khoản 7** quy định: “Giao lại đất khi Nhà nước có quyết định thu hồi đất, khi hết thời hạn sử dụng đất mà không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền gia hạn sử dụng”. Đề nghị sửa thành: “Giao lại đất khi Nhà nước có quyết định thu hồi, khi hết thời hạn sử dụng đất mà không được cơ quan nhà nước gia hạn. *Thực hiện phương án dồn điền đổi thửa của cấp có thẩm quyền phê duyệt*”.

Lý do, tại địa phương (Yên Khánh) có tình trạng khu đất được quy hoạch sản xuất hữu cơ, vùng sản xuất lớn khi phương án dồn điền, đổi thửa của thôn, xóm, xã đưa ra bàn có tỷ lệ gần 100% các hộ nhất trí nhưng chỉ còn 2-3 hộ có đất nằm ở giữ khu đất quy hoạch không nhất trí nên không thực hiện được. Do đó dự thảo Luật cần quy định để có biện pháp bắt buộc các hộ phải đồng thuận theo tỷ lệ số đông người dân trong khu vực quy hoạch mới áp dụng được sản xuất theo mô hình

cánh đồng mẫu lớn.

- Điều 49: Điều kiện thực hiện các quyền chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, thế chấp quyền sử dụng đất; góp vốn bằng quyền sử dụng đất

Khoản 4 quy định: “Tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng đất trồng lúa phải có phương án sử dụng đất nông nghiệp được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chấp thuận...”. Đề nghị điều chỉnh thẩm quyền về UBND cấp huyện, sửa thành: “Tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng đất trồng lúa phải có phương án sử dụng đất nông nghiệp được Ủy ban nhân dân cấp huyện chấp thuận và phải phù hợp với quy hoạch sử dụng đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt...”.

4. Chương IV. Địa giới hành chính, điều tra cơ bản về đất đai

- Điều 55: Đo đạc, lập bản đồ địa chính

Khoản 2 quy định: “Bản đồ địa chính phải được chỉnh lý khi có sự thay đổi về hình dạng, kích thước, diện tích thửa đất và các yếu tố khác có liên quan đến nội dung bản đồ địa chính và đồng thời được cập nhật vào cơ sở dữ liệu đất đai”.

Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành: “Bản đồ địa chính phải được chỉnh lý khi có sự thay đổi về hình dạng, kích thước, diện tích thửa đất và các yếu tố khác có liên quan đến nội dung bản đồ địa chính và đồng thời được cập nhật vào cơ sở dữ liệu đất đai. Đồng thời có điều chỉnh, bổ sung vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của tổ chức, cá nhân đã được giao quyền sử dụng đất”.

5. Chương V. Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất

- Điều 60: Nguyên tắc lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất

Tại **khoản 7** quy định: “Bảo đảm tính liên tục, kế thừa, ổn định, bảo đảm tính đặc thù, liên kết của các vùng kinh tế - xã hội; phân bổ nguồn lực đất đai đảm bảo cân đối hài hòa giữa các ngành, lĩnh vực, địa phương, giữa các thế hệ; phù hợp với điều kiện, tiềm năng đất đai”. Đề nghị bỏ cụm từ “ổn định”, vì quy hoạch thì luôn cần có sự phát triển, quy hoạch sau phải tốt hơn, tiến bộ hơn, khả thi hơn so với quy hoạch trước.

- Điều 62: Thời kỳ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất

Khoản 1 quy định: “Thời kỳ quy hoạch sử dụng đất các cấp là 10 năm. Tầm nhìn của quy hoạch sử dụng đất quốc gia, tầm nhìn của quy hoạch sử dụng đất quốc phòng, tầm nhìn của quy hoạch sử dụng đất an ninh là từ 30 năm đến 50 năm; tầm nhìn của quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh; quy hoạch sử dụng đất cấp huyện là từ 20 năm đến 30 năm”.

Đề nghị điều chỉnh tầm nhìn quy hoạch sử dụng đất quốc gia, đất an ninh quốc phòng phải 50 năm đến 100 năm, cấp tỉnh, huyện 30 năm đến 50 năm.

- Điều 68: Lấy ý kiến về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

+ Đề nghị rà soát lại để không trùng lặp với Luật thực hiện dân chủ cơ sở năm 2022; luật sẽ ngắn gọn hơn, dễ thực hiện dễ nhớ, dễ hiểu hơn.

+ Tại khoản 3 quy định lấy ý kiến về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện như sau: “Cơ quan lập quy hoạch sử dụng đất cấp huyện lấy ý kiến các phòng, ban, ngành có liên quan, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan, tổ chức, cộng đồng, cá nhân khác có

liên quan về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất ... nội dung lấy ý kiến gồm báo cáo thuyết minh, hệ thống bản đồ về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất”. Đề nghị bổ sung cả việc lấy ý kiến đối với nội dung điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. Đồng thời bổ sung thêm đối tượng lấy ý kiến là các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện để phát huy hết được dân chủ, trí tuệ, trách nhiệm của các giới, tầng lớp nhân dân.

- Điều 73: Công bố công khai Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất:

Khoản 2 quy định trách nhiệm công bố công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. Đề nghị Luật cần mở rộng thêm các hình thức công khai khác như: Công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng (quốc gia); Cấp tỉnh cần thông tin trên hệ thống đài phát thanh, truyền hình, trên trang báo viết cấp tỉnh. Cấp huyện cần thông báo rộng rãi trên đài phát thanh cấp huyện và đài truyền thanh xã, thị trấn ... hoặc bằng các hình thức phù hợp khác để mọi người dân đều có điều kiện tiếp cận. Bởi lẽ nếu chỉ công bố công khai bằng các hình thức như trong Luật nêu thì nhiều người dân vẫn không có điều kiện để truy cập vào cổng thông tin điện tử của các cơ quan, không có điều kiện để đến UBND các cấp để tiếp cận, tìm hiểu.

- Điều 74: Tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất

Đề nghị sửa **khoản 4**, diễn đạt ngắn gọn như sau: “Diện tích đất ghi trong kế hoạch sử dụng đất cấp huyện đã được phê duyệt thu hồi để thực hiện dự án hoặc phải chuyển mục đích sử dụng đất mà sau 03 năm kể từ ngày phê duyệt mà không tổ chức thực hiện thì người sử dụng đất không bị hạn chế về các quyền sử dụng đất đã được pháp luật quy định”. Để đảm bảo phù hợp với các quy định của Luật quy hoạch; nâng cao trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong việc xây dựng, thực hiện quy hoạch, kế hoạch, xác định các nguồn lực thực hiện; không phát sinh thêm thủ tục hành chính; người dân chủ động hơn trong việc sử dụng đất có hiệu quả; hạn chế việc tham nhũng chính sách; khắc phục tình trạng quy hoạch kéo dài gây bức xúc trong nhân dân như hiện nay.

- Đề nghị xem lại quy định về việc lồng ghép quy hoạch sử dụng đất của các vùng kinh tế - xã hội vào quy hoạch sử dụng đất quốc gia hoặc lồng ghép quy hoạch sử dụng đất cấp xã vào với cấp huyện. Việc lồng ghép này chưa hợp lý vì: kỳ quy hoạch của mỗi cấp là không giống nhau, dẫn đến nội dung trong quy hoạch của từng cấp cũng sẽ khác nhau.

6. Chương VI. Thu hồi đất, trưng dụng đất

- Điều 78: Thu hồi đất để phát triển kinh tế xã hội vì lợi ích quốc gia công cộng. Đề nghị bổ sung thêm mục đối với Dự án đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, sửa chữa, bảo trì công trình đường bộ... Và bổ sung thêm trường hợp thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng đó là: Khi triển khai các dự án, công trình quan trọng cần thiết được Quốc hội và Chính phủ quy định phục vụ lợi ích quốc gia.

+ Đối với nội dung thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia công cộng. Để thống nhất nhận thức và tránh phát sinh những bất cập trong quá trình thực hiện, cần làm rõ về mục đích, tiêu chí trường hợp thật cần thiết

phải tiến hành thu hồi. Bởi việc thu hồi đất là vấn đề liên quan đến nhiều tổ chức, lực lượng và quyền lợi, sinh kế của nhiều người dân. Đây cũng là một trong những lĩnh vực nhạy cảm có nhiều khiếu kiện. Do vậy, nên có quy định cho những trường hợp cụ thể để giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa nhà nước, chủ đầu tư và người sử dụng đất; đồng thời, giúp các địa phương có sự chủ động hơn trong việc thu hồi đất phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, trên cơ sở đặc điểm tình hình cụ thể của mỗi địa phương. Bên cạnh đó, nhiều ý kiến của nông dân cảm thấy khó hiểu và băn khoăn không biết những dự án thu hồi đất nông nghiệp để đấu giá quyền sử dụng đất tại các địa phương như thời gian qua thuộc dạng nào? Đề nghị làm rõ nội hàm vấn đề này.

- Điều 80: Quy định Thu hồi đất do vi phạm pháp luật về đất đai

+ **Điểm h, khoản 1** quy định: “Đất sản xuất nông nghiệp không được sử dụng trong thời hạn 36 tháng liên tục và đã bị xử phạt vi phạm hành chính mà không đưa đất vào sử dụng” thì Nhà nước thu hồi.

Tuy nhiên quy định này chưa phù hợp. Bởi vì hiện nay tình trạng nông dân bỏ ruộng không canh tác trên đất sản xuất nông nghiệp đang diễn ra khá nhiều ở các địa phương, nếu quy định thời hạn không sử dụng đất sản xuất nông nghiệp 36 tháng liên tục là dài và không hợp lý, vậy trong trường hợp nông dân bỏ đất sản xuất nông nghiệp không liên tục trong thời hạn 36 tháng (*Ví dụ làm 06 tháng, bỏ 24 tháng, sau đó làm tiếp 03 tháng, lại bỏ ...*), và họ cũng chưa bị xử phạt hành chính lần nào thì Nhà nước cũng không thể thu hồi được. Đề nghị điều chỉnh thời gian từ 36 tháng xuống còn 18 tháng hoặc tối đa 24 tháng liên tục để đảm bảo cho nguồn lực đất nông nghiệp không bị bỏ lãng phí và nâng cao trách nhiệm của người được giao đất sản xuất nông nghiệp, khắc phục được tình trạng “bỏ hoang” đất sản xuất nông nghiệp như hiện nay.

+ **Tại Điểm i, khoản 1** quy định: “Đất được Nhà nước giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư mà không đưa đất vào sử dụng, chậm tiến độ sử dụng đất... Trường hợp chậm tiến độ quá 48 tháng so với tiến độ ghi trong dự án đầu tư mà chủ đầu tư chưa hoàn thành dự án đưa đất vào sử dụng thì Nhà nước thu hồi đất mà không bồi thường về đất và tài sản gắn liền với đất, trừ trường hợp do bất khả kháng”. Đề nghị điều chỉnh thời gian chậm tiến độ quá 48 tháng thành 36 tháng, tránh lãng phí nguồn lực đất đai. Đồng thời đề nghị làm rõ nội hàm cụm từ “bất khả kháng” để tránh gây khó khăn khi thi hành luật.

- Điều 85: Trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh, phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng.

Tại **điểm a, khoản 3**, đề nghị bổ sung thêm đối tượng các tổ chức - chính trị xã hội cấp xã tham gia cùng MTTQ trong việc tổ chức lấy ý kiến nhân dân về phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Như vậy sẽ phù hợp với Luật thực hiện dân chủ cơ sở năm 2022 và Quyết định số 217-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị ban hành Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị-xã hội; Quyết định số 218-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị về việc ban hành quy định về việc Mặt trận

Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

7. Chương VII. Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất **-Điều 89. Nguyên tắc bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất**

Khoản 5, khoản 6 quy định “Việc bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất phải bảo đảm dân chủ, khách quan, công bằng, công khai, kịp thời và đúng quy định của pháp luật” và “Chính phủ quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư”. Đề nghị cần làm rõ yếu tố kịp thời là như thế nào? Vì thực tế hiện nay quá trình thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với rất nhiều các dự án đều chậm trễ và kéo dài.

- Điều 94. Bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất ở,

Khoản 1 quy định: “Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất ở, người Việt Nam định cư ở nước ngoài đang sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất tại Việt Nam mà có đủ điều kiện được bồi thường quy định tại **Error! Reference source not found.** của Luật này khi Nhà nước thu hồi đất thì được bồi thường bằng đất ở hoặc nhà ở hoặc bằng tiền hoặc bằng đất có mục đích sử dụng khác với loại đất thu hồi nếu người có đất thu hồi có nhu cầu và địa phương có điều kiện về quỹ đất”. Đề nghị dự thảo Luật cần làm rõ mức bồi thường bằng đất ở hoặc nhà ở hoặc bằng tiền hoặc bằng đất có mục đích sử dụng khác với loại đất thu hồi cụ thể như thế nào? có ngang bằng giá trị không? Để đảm bảo quyền lợi cho hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất.

-Khoản 2, Điều 100. Bồi thường đối với cây trồng, vật nuôi, quy định: “Khi Nhà nước thu hồi đất mà gây thiệt hại đối với vật nuôi là thủy sản được bồi thường thiệt hại thực tế theo mức bồi thường cụ thể do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định”, nếu chỉ có mỗi vật nuôi là thủy sản thì chưa đầy đủ. Đề nghị Dự thảo Luật bổ sung thêm các đối tượng vật nuôi khác được bồi thường để đảm bảo lợi ích cho người dân.

8. Chương VIII: Phát triển quỹ đất

Điều 111-Phát triển quỹ đất

Khoản 3 quy định các loại đất đưa vào để tạo quỹ đất. Đề nghị nghiên cứu bổ sung: Đối với đất nông nghiệp, lâm nghiệp cần có những quy định cụ thể chi tiết hơn đối với những trường hợp đã được cấp đất sản xuất nhưng nhiều năm bỏ hoang. Nhà nước cần có những chế tài thu hồi diện tích đã giao để cấp cho người thực sự có nhu cầu sử dụng đất để tránh lãng phí tài nguyên.

9. Chương IX. Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất

- Điều 123: Thẩm quyền giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất

Tại **mục a, khoản 2** quy định. “Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trong các trường hợp sau đây: a) Giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân. Trường hợp cho hộ gia đình, cá nhân thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp để sử dụng vào mục đích thương mại, dịch vụ với diện tích từ 0,5 héc ta trở lên thì phải có văn bản chấp

thuận của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trước khi quyết định”.

Đề nghị nâng quy mô diện tích chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp để sử dụng vào mục đích thương mại, dịch vụ với diện tích từ **01 héc ta** trở lên.

- Điều 125: Các trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu dự án có sử dụng đất

Tại **điểm d, khoản 2** quy định: Giao đất ở cho hộ gia đình, cá nhân thường trú tại xã mà không có đất ở và chưa được Nhà nước giao đất ở. Đề nghị nêu rõ là thời hạn bao nhiêu thì thực hiện việc giao đất cho các hộ gia đình, cá nhân thường trú tại xã mà không có đất ở và chưa được Nhà nước giao đất ở. Đồng thời cần quy định cho địa phương cấp đất ở xen kẹt trong khu dân cư và đất giãn dân.

10. Chương X: Đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

- Điều 143. Nguyên tắc, thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Khoản 4 quy định: “Trường hợp quyền sử dụng đất hoặc quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất hoặc quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất là tài sản chung của vợ và chồng thì phải ghi cả họ, tên vợ và họ, tên chồng vào Giấy chứng nhận, trừ trường hợp vợ và chồng có thỏa thuận ghi tên một người. Đối với nội dung “trừ trường hợp vợ và chồng có thỏa thuận ghi tên một người” đề nghị sửa thành “trừ trường hợp vợ và chồng có thỏa thuận bằng văn bản được chính quyền địa phương xác nhận ghi tên một người” để đảm bảo chặt chẽ, không xảy ra tranh chấp nếu vợ chồng chỉ thỏa thuận bằng miệng.

- Tại **Mục 3 quy định về việc cấp GCN quyền sử dụng đất; Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất**. Các quy định này được quy định chi tiết từ Điều 142 đến Điều 146 nhưng không quy định thời hạn được cấp GCN quyền sử dụng đất là bao nhiêu ngày kể từ ngày các cơ quan có thẩm quyền nhận được hồ sơ đề nghị của người sử dụng đất.

Thực tế hiện nay, tình trạng nông dân mua, bán chuyển nhượng đất sản xuất nông nghiệp diễn ra khá phổ biến. Việc mua, bán, chuyển nhượng đất sản xuất nông nghiệp thông qua hình thức “Dồn điền, đổi thửa” hoặc mua bán cá nhân, phần lớn 02 bên ghi nhận với nhau bằng mảnh giấy viết tay, chưa được Nhà nước thừa nhận (*Nhà nước chưa điều chỉnh trên sổ đỏ của mỗi hộ gia đình*). Nhiều hộ gia đình mong muốn việc điều chỉnh sổ đỏ sau khi mua, bán, chuyển nhượng đất được thuận lợi, nhưng quá trình làm thủ tục tách sổ đỏ rất khó khăn và kéo dài. Đây cũng là một trong nguyên nhân tiềm ẩn phát sinh mâu thuẫn, tranh chấp, khiếu kiện ... trong nhân dân. Đề nghị Luật cần quy định rõ hơn.

11. Chương XI. Tài chính về đất đai, giá đất

- Điều 153: Nguyên tắc, phương pháp định giá đất.

Điểm c, khoản 1 quy định: “Phù hợp với giá đất phổ biến trên thị trường quyền sử dụng đất trong điều kiện bình thường”. Tuy nhiên, để xác định một cách đầy đủ giá đất phổ biến trên thị trường trong điều kiện bình thường là việc rất khó khăn đối với các địa phương; các cơ quan quản lý nhà nước gặp nhiều khó

khẩn trong thực hiện việc theo dõi, giám sát và tổng hợp được đầy đủ chính xác và kịp thời các thông tin giao dịch về quyền sử dụng đất trên từng địa bàn, nhất là đối với đất ở. Đối với đất nông nghiệp, những giao dịch về chuyển quyền sử dụng giữa những người sản xuất nông nghiệp với nhau là rất ít, không phổ biến, nên việc xác định giá đất cụ thể để áp dụng trong bồi thường là rất khó khăn. Đề nghị cần có phương pháp khả thi hơn vì bình quân của các mức giá giao dịch thực tế là không đúng với giá trị thật, vì hợp đồng giao dịch dân sự là thỏa thuận nên thường giá trị ghi trên hợp đồng bao giờ cũng thấp hơn giá trị thực tế giao dịch.

- Điều 154: Bảng giá đất

Tại điểm k, khoản 3 quy định: “Tính giá khởi điểm đối với trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất, cho thuê đất”. Đề nghị tính giá khởi điểm đối với trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất nên tách riêng, không nên có bảng giá đất chung. Vì khu đất đấu giá thường là những khu đất có giá trị cao, chỉ nên xây dựng giá khởi điểm là vào thời điểm đấu giá quyền sử dụng đất tại khu đất đó mới phù hợp.

12. Chương XIII. Chế độ sử dụng các loại đất

- Điều 166. Đất sử dụng có thời hạn.

+ **Tại khoản 5** quy định: “Thời hạn cho thuê đất thuộc quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích của xã, phường, thị trấn là không quá 05 năm”. Thực tế áp dụng đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích đất công ích (hay còn gọi là đất %) nếu chưa sử dụng vào các mục đích quy định tại khoản 2 Điều 173 dự thảo Luật thì Ủy ban nhân dân cấp xã cho cá nhân tại địa phương thuê để sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản theo hình thức đấu giá để cho thuê. Thời hạn sử dụng đất đối với mỗi lần thuê không quá 05 năm. Và khi thu hồi thì không được bồi thường về đất, chỉ được bồi thường về chi phí đầu tư vào đất còn lại, như: chi phí san lấp mặt bằng; cải tạo làm tăng độ màu mỡ của đất, thau chua rửa mặn, chống xói mòn, xâm thực đối với đất sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp; chi phí gia cố khả năng chịu lực chống rung, sụt lún đất đối với đất làm mặt bằng sản xuất kinh doanh... Như vậy với quy định thời gian cho thuê ngắn (5 năm) cùng với việc bồi thường chi phí đầu tư chưa tương xứng đã hạn chế sự đầu tư của người có nhu cầu sử dụng (vì chưa kịp thu lợi thì đã hết thời gian thuê đất gây lãng phí nguồn đất công).

Đề nghị xem xét tăng thời gian cho thuê quỹ đất công ích lên 10 năm (hoặc xem xét thời gian cho thuê trong hợp đồng giao khoán căn cứ vào mục đích sử dụng đất của bên được giao khoán) trong trường hợp xem xét mục đích sử dụng khi cho thuê đất cần định khung thời gian đối với các nhóm ngành nghề đầu tư, kinh doanh).

-Điều 171 của dự thảo Luật quy định mở rộng hạn mức nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân lên không quá 15 lần hạn mức giao đất nông nghiệp và giao trách nhiệm cho UBND tỉnh quy định hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp của cá nhân phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương. Hiện nay Nhà nước đang có chủ trương

khuyến khích tích tụ ruộng đất để phát triển kinh tế ,vì vậy không nên giới hạn hạn mức giao đất nông nghiệp.

- Điều 172: Đất nông nghiệp do cá nhân, cộng đồng dân cư sử dụng

+ Đề nghị quy định rõ đối tượng sử dụng đất nông nghiệp nhất là cá nhân không có khẩu địa phương, không sản xuất nông nghiệp nhưng lại được nhận chuyển nhượng đất nông nghiệp.

+ **Khoản 2 quy định về** việc sử dụng đất nông nghiệp do Nhà nước giao cho cá nhân. Đề nghị bổ sung quy định về hộ gia đình, cá nhân thực hiện phương án dồn điền đổi thửa trước Luật này có hiệu lực thi hành thì được tiếp tục sử dụng theo quy định của Luật này và được cấp có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Điều 173: Đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích

Tại **điểm a, Khoản 2** quy định: “Xây dựng các công trình công cộng của xã, phường, thị trấn bao gồm công trình văn hóa, thể dục thể thao, vui chơi, giải trí công cộng, y tế, giáo dục, chợ, nghĩa trang, nghĩa địa và các công trình công cộng khác theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh”. Đề nghị bổ sung thêm công trình đường giao thông nội đồng, kênh mương phục vụ sản xuất.

- Điều 186: Tích tụ đất nông nghiệp

Khoản 2 quy định về các phương thức tập trung đất nông nghiệp, gồm: Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp; và Nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất nông nghiệp. Đề nghị bổ sung phương thức tặng, cho quyền sử dụng đất. Bởi tích tụ ruộng đất được hiểu là quá trình các cá nhân, hộ gia đình, các tổ chức nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp nhằm tăng quy mô đất sản xuất nông nghiệp thông qua chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp dưới các hình thức chuyển nhượng, tặng cho, hưởng thừa kế quyền sử dụng đất nông nghiệp. Tặng cho cũng là một hình thức “chuyển quyền sử dụng đất”.

- Điều 194. Đất khu công nghiệp, khu chế xuất, cụm công nghiệp

Khoản 4, quy định: “Thời hạn sử dụng đất trong khu công nghiệp, khu chế xuất, cụm công nghiệp theo thời hạn của dự án đầu tư”. Đề nghị sửa nội dung này theo hướng “Thời hạn sử dụng đất trong khu công nghiệp, khu chế xuất, cụm công nghiệp đảm bảo theo thời hạn tiến độ của dự án đầu tư. Nếu tổ chức, doanh nghiệp sử dụng đất không đảm bảo theo tiến độ dự án thì nhà nước xem xét thu hồi”. Thực tế hiện nay, nhiều dự án trong các khu công nghiệp, CCN đất bỏ trống rất nhiều năm, gây lãng phí nguồn lực đất đai của quốc gia.

- Điều 202: Đất có di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thiên nhiên

Tại tỉnh Ninh Bình, Quần thể Danh thắng Tràng An được UNESCO công nhận là di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới từ năm 2014, trở thành Di sản hỗn hợp đầu tiên ở Việt Nam. Đó là niềm vinh dự tự hào của địa phương đồng thời cũng là trách nhiệm gìn giữ và phát huy giá trị Di sản một cách bền vững. Bên cạnh điều kiện thuận lợi, người dân được tham gia vào các hoạt động dịch vụ, du lịch góp phần nâng cao thu nhập. Một vấn đề đặt ra là người dân sống trong khu vực vùng lõi của Di sản gặp khó khăn trong việc chuyển đổi mục đích sử dụng

đất. Bởi khi con cái trưởng thành lập gia đình, tách hộ thì có nhu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất ao vườn gắn liền với đất thổ cư sang đất ở.

Điều 202 đã quy định về Đất có di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thiên nhiên. Tuy nhiên để phù hợp với thực tế, đề nghị cần quy định chi tiết cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng đất đối với diện tích đất vườn ao, vùng thửa ở tại các khu vực làng xóm hiện hữu trong vùng lõi Di sản để đảm bảo gìn giữ văn hóa làng, xã truyền thống kết hợp hài hòa với việc bảo tồn, phát huy giá trị Di sản, tạo điều kiện cho nhân dân có nhu cầu đất ở ổn định, nâng cao chất lượng cuộc sống.

- **Điều 204. Đất tín ngưỡng, khoản 1** quy định: “Đất tín ngưỡng là đất có công trình tín ngưỡng gồm đình, đền, miếu, am, đất rừng tín ngưỡng”. Đề nghị bổ sung thêm đối tượng đất nhà thờ họ vào danh mục đất tín ngưỡng, sửa thành: “Đất tín ngưỡng là đất có công trình tín ngưỡng gồm đình, đền, miếu, am, nhà thờ họ, đất rừng tín ngưỡng”. Vì thực tế hiện nay loại đất này trên địa bàn nông thôn nhiều, phát sinh nhiều tranh chấp khi tiền xây nhà thờ họ là do nhiều cá nhân trong dòng họ đóng góp nhưng chủ sở hữu đất lại là 1 cá nhân. Tuy nhiên dự thảo Luật lại chưa đề cập đến loại đất này.

13. Chương XV. Giám sát; thanh tra, kiểm tra; giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về đất đai

Điều 225: Thẩm quyền giải quyết tranh chấp đất đai

Tại **khoản 1** quy định “Tranh chấp đất đai, tranh chấp đất đai và tài sản gắn liền với đất do Tòa án nhân dân giải quyết theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm cung cấp hồ sơ, tài liệu có liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất để làm căn cứ cho Tòa án nhân dân giải quyết theo thẩm quyền khi được yêu cầu”. Đề nghị bổ sung thêm một cấp giải quyết tranh chấp là UBND ở cơ sở. Bởi thực tế hiện nay đối với trường hợp tranh chấp đất đai khi diện tích đất chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì UBND cấp xã khó cung cấp được hồ sơ, tài liệu có liên quan theo thẩm quyền để gửi tòa án, khi đó tòa án không có cơ sở để giải quyết. Nếu UBND cấp xã trực tiếp giải quyết tranh chấp trong trường hợp này sẽ thuận tiện hơn. Mặt khác nếu chỉ giải quyết tranh chấp đất đai ở tòa thì quy trình, thủ tục sẽ lâu hơn, người dân phải đóng phí, trong khi cơ chế xử lý tranh chấp đất đai ở UBND thủ tục đơn giản hơn, người dân không phải nộp lệ phí.

14. Chương XV: Giám sát; thanh tra, kiểm tra; giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về đất đai

- **Điều 218: Giám sát của Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp về việc quản lý và sử dụng đất đai.**

Đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau:

+ Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp thực hiện quyền giám sát về quản lý và sử dụng đất đai theo quy định của hiến pháp và luật hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND và luật tổ chức chính quyền địa phương.

+ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện quyền giám sát về quản lý và sử dụng đất đai theo quy định của Hiến pháp, luật MTTQ Việt Nam và quy định khác của pháp luật có liên quan.

15. Chương XVI. Điều khoản thi hành

- Đề nghị cần bổ sung một điều quy định rõ trách nhiệm của người đứng đầu tổ chức và cá nhân chịu trách nhiệm triển khai thực hiện luật như thế nào? Để đảm bảo luật sớm đi vào cuộc sống một cách đồng bộ. Tránh tình trạng như quy định tại Luật đất đai năm 2013 giao cho Chính phủ ban hành Nghị định quy định về tập trung, tích tụ đất đai cho sản xuất nông nghiệp nhưng đến nay vẫn chưa có.

16. Các ý kiến về nội dung khác (nếu có)

- Khi Luật được ban hành, đề nghị Chính phủ phải sớm ban hành các văn bản quy phạm pháp luật để hướng dẫn tổ chức thực hiện nhằm phát huy được tác dụng, kịp thời giải quyết những tồn tại về đất đai đang đặt ra.

- Về giá đất và khung giá đất: nhất trí bỏ khung giá đất song nhiều ý kiến cho rằng những phát sinh khiếu kiện trong những năm qua về sâu xa là bắt nguồn từ việc sau khi nhận tiền đền bù đất nông nghiệp xong người dân không đủ tiền để mua đất để ở dẫn đến xung đột về lợi ích sau thu hồi đất. Đề nghị Đảng, Nhà nước có cơ chế điều tiết hài hòa giá trị tăng thêm từ tiền đấu giá đất để người bị thu hồi đất yên tâm và không phát sinh khiếu kiện, công tác giải phóng mặt bằng sẽ thuận lợi hơn.

- Việc sửa đổi Luật đất đai lần này, đề nghị các cơ quan chức năng cần đi sâu nghiên cứu để cụ thể hoá, chi tiết hoá hướng dẫn thực hiện Luật cho thật sát với thực tế. Đặc biệt là những vấn đề liên quan đến những nội dung như: Quy định về Quyền sử dụng đất; thời hiệu sử dụng đất; điều kiện để cấp giấy chứng nhận QSDĐ; Bồi thường thiệt hại về tài sản, về sản xuất, kinh doanh khi nhà nước thu hồi đất.v.v... Để tránh việc sau khi Luật được ban hành đi vào thực hiện thì lại phải ban hành rất nhiều văn bản dưới luật.

Trên đây là báo cáo tổng hợp ý kiến đóng góp của cán bộ, hội viên nông dân trong tỉnh đối với Dự thảo Luật đất đai (sửa đổi)/.

Nơi nhận:

- Sở Tài nguyên & Môi trường;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Thường trực HND tỉnh;
- Lưu VP, Ban XDH.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Ngọc Chinh